

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 3376/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 03 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục công trình sử dụng vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới trong năm 2018, huyện Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phân bổ kinh phí hỗ trợ cho các xã thuộc kế hoạch hoàn thành xây dựng nông thôn mới trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 431/TTr-STC ngày 27/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục công trình sử dụng vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới trong năm 2018, huyện Tuy Phước. Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

Điều 2. UBND huyện Tuy Phước chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng danh mục được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Trần Châu;
- PVP KT;
- Lưu VT, K19. (M.12b) ph



Trần Châu

PHỤ LỤC

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÁC XÃ THUỘC KẾ HOẠCH HOÀN THÀNH
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRONG NĂM 2018, HUYỆN TUY PHƯỚC**
(Kèm theo Quyết định số **3376** QĐ-UBND ngày **03/10/2018** của Chủ tịch UBND tỉnh)



Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ	Ghi chú
Huyện Tuy Phước						
I	Xã Phước Quang			18.528	6.154	
1	Tiêu chí số 2: Giao thông			9.766	3.077	
				3.550	1.200	
a	BTGTNT tuyến từ cống Hạ thế Đ2 - Ruộng Đặng Thị Trinh	Tri Thiện	2018			KC mới
b	BTGTNT tuyến từ nhà Lê Văn Long - Cống Đôi	Lộc Ngải	2018	850	250	KC mới
c	BTGTNT tuyến từ Chùa Quảng Điền - Gò Tháp	Quảng Điền	2018	600	200	KC mới
d	Nhà 2 Định - Mương Tháo	Thôn Định Thiện Tây	2018	600	200	KC mới
đ	Nhà Nguyễn Trọng Tuấn - Đám bờ tiêu	Thôn Văn Quang	2018	900	300	KC mới
2	Tiêu chí số 5: Trường học			600	250	KC mới
	Xây dựng Tường rào phía đông Trường TH số 2 Phước Quang	Phước Quang	2018	800	200	
3	Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa			800	200	KC mới
a	Khu Trung tâm văn hóa, thể thao xã	Định Thiện Tây	2018	5.416	1.677	
b	Cải tạo sửa chữa nhà văn hóa thôn Định Thiện Tây, Văn Quang, Lương Quang	thôn Định Thiện Tây, Văn Quang, Lương Quang	2018	1.192	290	KC mới
c	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Tân Điền	Tân Điền	2018	400	187	KC mới
d	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Quảng Điền	Quảng Điền	2018	864	230	KC mới
đ	Cải tạo và sửa chữa nhà văn hóa xã	Định Thiện Tây	2018	902	300	KC mới
e	Xây dựng cổng ngõ Trung tâm văn hóa thể thao xã	Định Thiện Tây	2018	1.108	250	KC mới
II	Xã Phước Thuận			950	420	KC mới
1	Tiêu chí số 2: Giao thông			8.762	3.077	
				5.827	1.977	
a	Xây dựng đường dân sinh kết hợp đường nội đồng tuyến xóm Ân Tân, thôn Nhân Ân	Nhân Ân	2018	950	450	KC mới

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ	Ghi chú
b	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống đường giao thông nông thôn trực xã quản lý: Thôn Liêm Thuận, Lộc Hạ, Nhân Ân, Bình Thái và Quảng Vân	Liêm Thuận, Lộc Hạ, Nhân Ân, Bình Thái và Quảng Vân	2018	450	200	KC mới
c	Nâng cấp, mở rộng mặt đường giao thông tuyến từ ngã ba dốc Me - cầu chợ Bến	Liêm Thuận, Lộc Hạ	2018	1.550	550	KC mới
d	Nâng cấp, mở rộng mặt đường giao thông tuyến từ ngã tư cây Xoài - cầu ông Vịnh	Tân Thuận, Nhân Ân	2018	1.577	577	KC mới
đ	Xây dựng cầu dân sinh, xóm 3, thôn Diêm Vân	Diêm Vân	2018	550	100	KC mới
e	Xây dựng cầu dân sinh xóm Tân Vân Bắc	Quảng Vân	2018	400	50	KC mới
g	Xây dựng cầu dân sinh xóm Chính Trạch, thôn Phổ Trạch	Phổ Trạch	2018	350	50	KC mới
2	Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa			1.135	200	
a	Xây dựng nhà văn hóa thôn Bình Thái	Bình Thái	2016	550	100	Trả nợ
b	Xây dựng nhà văn hóa thôn Quảng Vân	Quảng Vân	2017	585	100	Trả nợ
3	Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm			1.800	900	
a	Xây dựng bể chứa rác, xe đẩy thu gom rác thải sinh hoạt khu dân cư và xây dựng bộ dụng cụ vệ sinh bảo vệ thực vật	Thôn Liêm Thuận, Lộc Hạ, Nhân Ân, Bình Thái, Diêm Vân, Quảng Vân, Phổ Trạch và Tân Thuận	2018	800	400	KC mới
b	Nâng cấp, sửa chữa Nghĩa trang liệt sĩ xã Phước Thuận	Thôn Tân Thuận	2018	1.000	500	KC mới

7